

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày 24-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Đình Thi
2. Ông Triệu Minh Tư

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Tổng Thị Nghĩa- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Bà Thiều Khánh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường nhà văn hoá Thôn Bản Tuỳ, xã N, tỉnh Tuyên Quang Toà án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

- **NGUYỄN VĂN P**, sinh ngày 04/6/1986 tại: tỉnh Hà Giang (Cũ); nơi cư trú: Thôn Bản Tuỳ, xã N, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Đ (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Lương Thị N; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/6/2025; bị khởi tố và áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 08/6/2025 đến nay (Có mặt).

* Những người tham gia tố tụng: Không

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 00 giờ 50 phút ngày 03/6/2025, bị cáo Nguyễn Văn P đã có hành vi tàng trữ trái phép 4,3385gam (Bốn phẩy ba ba tám năm gam) ma túy, loại

thuốc phiện (*nhựa thuốc phiện*) tại thôn Bản T, xã N, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang (cũ); nay là: Thôn Bản T, xã N, tỉnh Tuyên Quang. Mục đích bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để bản thân sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn P khai nhận:

Vào cuối năm 2024, bị cáo đi xe khách đến xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang (Nay là xã L, tỉnh Tuyên Quang) với mục đích đi tìm mua gỗ. Trong quá trình đi tìm mua gỗ, bị cáo gặp 01 người đàn ông tên V (*không xác định được nhân thân, lai lịch*). Khi trao đổi về việc tìm mua gỗ, bị cáo hỏi V về việc bị cáo muốn tìm mua thuốc phiện về làm thuốc, V đồng ý. Bị cáo đưa cho V số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) để mua thuốc phiện, V cầm tiền và bảo bị cáo đi qua Ủy ban nhân dân xã Thái An để đợi, rồi V đi đâu không rõ. Khoảng một tiếng sau, bị cáo đi bộ qua Ủy ban nhân dân xã Thái An thì thấy V đang đứng đợi ở cạnh đường. V đưa cho bị cáo 01 gói nylon (*dạng túi nylon mỳ tôm Hảo Hảo*) rồi V P xe mô tô đi (*không xác định được Biển kiểm soát*), bị cáo không mở ra kiểm tra. Bị cáo cất túi nylon có chứa thuốc phiện vào túi quần mặc trên người rồi bắt xe khách đi về nhà, cất giấu số thuốc phiện V mua được vào ống sào phơi quần áo trước cửa nhà. Hằng ngày bị cáo trích lấy mỗi lần một ít mang ra sử dụng (*Đã sử dụng được khoảng 03 đến 04 lần*), số còn lại bị cáo vẫn cất giấu ở vị trí cũ. Đến ngày 03/6/2025, bị cáo bị Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ toàn bộ tang vật (*thuốc phiện*), có khối lượng 4,3385gam (*Bốn phẩy ba ba tám năm gam*).

Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy hồi 21 giờ 15 phút ngày 02/6/2025, Nguyễn Văn P có kết quả: Có phản ứng dương tính với chất ma túy MET (Methamphetamine). Bị cáo P khai nhận, trước khi bị bắt về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy khoảng 10 ngày, bị cáo có sử dụng ma túy đá vì nghe nói sử dụng ma túy đá sẽ cai được thuốc phiện. Số ma túy đá này bị cáo P mua của 01 người đàn ông lạ mặt (*không biết tên tuổi, địa chỉ*) tại khu vực đầu cầu 3/2 (*Thuộc phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang*) với số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*). Số ma túy này bị cáo P đã sử dụng hết.

Tại kết luận giám định số 222/KL-KTHS ngày 08/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận chất dẻo màu nâu thu giữ của Nguyễn Văn P là ma túy, loại thuốc phiện (*nhựa thuốc phiện*), có khối lượng là 4,3385gam (*Bốn phẩy ba ba tám năm gam*)

* Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã tiến hành thu giữ tài liệu, đồ vật sau:

- 01 (*Một*) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, loại màu xanh – đen, mặt sau có in chữ Redmi, điện thoại cũ đã qua sử dụng;
- 01 (*Một*) phong bì màu trắng mặt trước ghi "*Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A của Nguyễn Văn P*";
- 01 (*Một*) phong bì màu trắng mặt trước ghi "*Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ sau giám định*";

- 01 (Một) phong bì màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi "Vỏ bao gói sau cân tịnh vụ Nguyễn Văn P"

Số vật chứng trên được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Tuyên Quang để bảo quản, quản lý theo quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSKV4 ngày 08/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố đối bị cáo Nguyễn Văn P. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thuý từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 03/6/2025.

- Hình phạt bổ sung: Không

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 bộ luật tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo, do đó hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 00 giờ 50 phút ngày 03/6/2025, bị cáo Nguyễn Văn P đã có hành vi tàng trữ trái phép 4,3385gam (*Bốn phẩy ba ba tám năm gam*) ma túy, loại thuốc phiện (*nhựa thuốc phiện*) tại thôn Bản T, xã N, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang (cũ), nay là: Thôn Bản T, xã N, tỉnh Tuyên Quang. Mục đích bị cáo P tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

[3]. Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng 01 gam đến dưới 500 gam...”

[4]. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5]. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt đề nghị là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội và pháp luật xã hội chủ nghĩa. Ma túy là loại độc dược có tính gây nghiện cao, hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác nên Nhà nước nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng các chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy và hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, ông nội của bị cáo là người có công với cách mạng, mẹ đẻ của bị cáo là người có nhiều thành tích xuất sắc công tác trong nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người lao động tự do không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Không

[11]. Về vật chứng vụ án: 01 (Một) phong bì màu trắng mặt trước ghi "*Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A của Nguyễn Văn P*"; 01 (Một) phong bì màu trắng mặt trước ghi "*Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ sau giám định*"; 01 (Một) phong bì màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi "*Vỏ bao gói sau cân tịnh vụ Nguyễn Văn P*". Xét thấy, đây là vật chứng nhà nước cất tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[12]. 01 (Một) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, loại màu xanh – đen, mặt sau có in chữ Redmi, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên toà xác định bị cáo không sử dụng chiếc điện thoại trên để thực hiện hành vi phạm tội, do vậy trả lại cho bị cáo.

[13]. Đối với hai người đàn ông bán ma túy cho P, trong đó một người tên V và một người hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch: Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

[14]. Đối với chị Lương Thị Nhung (*Là vợ của P*) và Lương Hà Trang (*Con riêng của chị Nhung, sống cùng nhà với P*): Việc bị cáo P mua thuốc phiện về để sử dụng và cất giấu trong nhà, chị Nhung, cháu Trang không biết. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với chị Nhung, chị Trang là phù hợp

[15]. Đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy: Vào hồi 18h ngày 02/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã bắt quả tang Nguyễn Anh Tuấn (*Sinh năm 1972, HKTT: Tổ 03, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang – Nay là tổ 03 Ngọc Hà, phường Hà Giang 02, tỉnh Tuyên Quang*) có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Tuấn khai nhận vào ngày 30/5/2025, Tuấn có gặp và mua thuốc phiện của Nguyễn Văn P tại khu vực dốc Tả Mò, xã Yên Định, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang (*Nay là xã N, tỉnh Tuyên Quang*) với số tiền 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*). Đến ngày 02/6/2025, Tuấn gọi điện cho một người đàn ông (*không xác định được nhân thân, lai lịch*) để giao dịch bán thuốc phiện. Trên đường di chuyển thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang. Tuy nhiên, đến ngày 03/6/2025, Nguyễn Anh Tuấn thay đổi lời khai khi bị bắt quả tang do lo sợ nên đã khai không đúng, số thuốc phiện thu giữ được trên người và tại nhà của Tuấn là do Tuấn mua của Lã Văn Đại (*Sinh năm 1994, HKTT: Thôn Nà Lá, xã Minh Ngọc, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang - Nay là xã Minh Ngọc, tỉnh Tuyên Quang*). Quá trình điều tra, Nguyễn Văn P không thừa nhận việc mua bán ma túy với Nguyễn Anh Tuấn, do đó không có căn cứ để xem xét xử lý về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy đối với Nguyễn Văn P là phù hợp.

[16]. Đối với hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn P, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang đã ra

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 168/QĐ-XPHC ngày 18 tháng 8 năm 2025 là phù hợp nên chấp nhận.

[17]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[18]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47; Điều 50 của Bộ luật hình sự; Điều 106; khoản 2, điều 136; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/6/2025.

3. Hình phạt bổ sung: Không.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì màu trắng mặt trước ghi *"Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A của Nguyễn Văn P"*; 01 (Một) phong bì màu trắng mặt trước ghi *"Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ sau giám định"*; 01 (Một) phong bì màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi *"Vỏ bao gói sau cân tịnh vụ Nguyễn Văn P"*.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (Một) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, loại màu xanh – đen, mặt sau có in chữ Redmi, điện thoại cũ đã qua sử dụng

(Vật chứng được bàn giao giữa Công an tỉnh Tuyên Quang và phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Tuyên Quang như biên bản bàn giao vật chứng ngày 09/9/2025).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND KV 4- Tuyên Quang;
- VP CQ CSĐT; Phòng HSNV CA T. Tuyên Quang;
- CQ THAHS CA T. Tuyên Quang;
- Cục THADS T. Tuyên Quang;
- Trại tạm giam số 2 CA.T.TQ;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ HS-BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Minh Tư + Lê Đình Thi

Lê Thị Thanh Bình

